

Tên các phố hiện nay	Quy mô hiện tại							Thành lập phố mới lấy tên là	Quy mô sau sáp nhập							Ghi chú
	Diện tích (ha)	Tổng số		Trong đó					Diện tích (ha)	Tổng số		Trong đó				
				Thường trú		Tạm trú						Thường trú		Tạm trú		
		Số hộ	Nhân khẩu	Số hộ	Nhân khẩu	Số hộ	Nhân khẩu			Số hộ	Nhân khẩu	Số hộ	Nhân khẩu	Số hộ	Nhân khẩu	
Hưng Phúc	90.45	1457	5588	889	3318	568	2270	Hưng phúc	142.45	1885	7203	1258	4686	627	2517	
Hưng Hậu	52	428	1615	369	1368	59	247									
Hưng Thành	65.6	225	881	220	864	5	17	Hưng Thọ	183.8	978	3837	869	3455	109	382	
Hưng Thọ	49.4	467	1833	370	1493	97	340									
Hưng Phú	68.8	286	1123	279	1098	7	25									
Hưng Long	87.2	678	2724	586	2354	92	370	Hưng Long	286.03	1249	4854	1156	4482	93	372	
Hưng Đồng	75.03	287	974	287	974	0	0									
Hưng Thuận	123.8	284	1156	283	1154	1	2									
Phố 1	40.39	230	987	230	987	0	0	Phú Xuân	94.97	533	2294	532	2291	1	3	
Phố 2	54.58	303	1307	302	1304	1	3									
Phố 3	28.16	254	1134	254	1134	0	0	Phú Viên	59.48	483	2132	483	2132	0	0	
Phố 4	31.32	229	998	229	998	0	0									
Phố 7	46.23	227	1597	227	1597	0	0	Phú Trung	151.89	769	3971	769	3971	0	0	
Phố 9	29.99	196	839	196	839	0	0									
Phố 6	75.67	346	1535	346	1535	0	0									
Phố 5	101.3	330	1198	330	1198	0	0	Phú Thành	190.97	703	2484	588	2044	115	440	
Phố 8	89.67	373	1286	258	846	115	440									
Thành Yên	242	1380	4865	1191	3998	189	867	Thành Yên	242	1380	4865	1191	3998	189	867	
Thành Mai	128.49	1559	5989	574	2149	985	3840	Thành Mai	226.39	1971	7511	979	3643	992	3868	
Mình Trại	97.9	412	1522	405	1494	7	28									
Thành Công	109	702	2308	679	2261	23	47	Thành Công	200.9	1224	4017	1182	3925	42	92	
Thành Tráng	91.9	522	1709	503	1664	19	45									
Thành Long	68	359	1233	354	1218	5	15	Quảng Thành	255	1049	3618	1030	3547	19	71	
Tân Trọng	187	690	2385	676	2329	14	56									
Thành Khang	88.2	307	1129	307	1129	0	0	Thành Khang	164.8	568	2321	566	2317	2	4	
Hòa Đăng	76.6	261	1192	259	1188	2	4									
Yên Cát	87.2	309	1362	306	1356	3	6	Yên Cát	142.6	517	2265	511	2250	6	15	
Yên Thượng	55.4	208	903	205	894	3	9									
Cát Đức	73.2	338	1235	338	1235	0	0	Quảng Cát	199.1	847	3408	846	3405	1	3	
Tiến Thanh	55.6	215	898	215	898	0	0									
Đông Chính	70.3	294	1275	293	1272	1	3									

Tên các phố hiện nay	Quy mô hiện tại							Thành lập phố mới lấy tên là	Quy mô sau sáp nhập							Ghi chú
	Diện tích (ha)	Tổng số		Trong đó					Diện tích (ha)	Tổng số		Trong đó				
				Thường trú		Tạm trú						Thường trú		Tạm trú		
		Số hộ	Nhân khẩu	Số hộ	Nhân khẩu	Số hộ	Nhân khẩu			Số hộ	Nhân khẩu	Số hộ	Nhân khẩu	Số hộ	Nhân khẩu	
Thái Bình	82.4	248	1163	248	1163	0	0	Vinh Lương	164.7	592	2461	592	2461	0	0	
Vinh Lương	82.3	344	1298	344	1298	0	0									
Phổ Mội	57.15	426	1753	410	1690	16	63	Tâm Thắng	98.56	657	2792	640	2727	17	65	
Chiến Thắng	41.41	231	1039	230	1037	1	2									
Phúc Cường	70.34	348	1571	347	1568	1	3	Tâm Phúc	112.24	559	2552	558	2549	1	3	
Tiến Thành	41.9	211	981	211	981	0	0									
Quang Trung	77.2	373	1597	369	1589	4	8	Tâm Quý	187.1	1054	4605	1043	4568	11	37	
Thanh Kiên	33.8	225	1034	225	1034	0	0									
Phú Quý	76.1	456	1974	449	1945	7	29									
Xích Ngọc	87.8	403	1459	362	1375	41	84	Xích Ngọc	280.7	991	3665	938	3532	53	133	
Đông Đức	111.2	364	1370	361	1359	3	11									
Đông Quang	81.7	224	836	215	798	9	38									
Chính Hào	96.4	393	1400	368	1315	25	85	Chính Việt	243.84	1081	3978	977	3675	104	303	
Việt Yên	91.5	395	1474	350	1324	45	150									
Đông Văn	55.94	293	1104	259	1036	34	68									
Trường Sơn	109.6	556	3137	516	2024	40	1113	Trường Sơn	149.96	726	3777	677	2637	49	1140	
Thịnh Tăng	40.36	170	640	161	613	9	27									
Thịnh Vạn	56.39	132	486	130	480	2	6	Quyết Thắng	132	868	3793	855	3396	24	446	
Quyết Thắng	107.39	467	1849	462	1828	5	21									
Gia Lộc	66.4	291	1556	274	1137	17	419									
Tiến Thọ	76	649	2816	469	1798	180	1018	Tiến Thọ	172.79	1088	5137	876	3236	201	1852	
Thịnh Hùng	54.39	287	1728	267	896	20	832									
Thịnh Ngọc	42.4	130	495	129	493	1	2									
Cộng tổng	4180.45	21,772	87,540	19,116	74,927	2,656	12,613	Cộng tổng	4082.27	21,772	87,540	19,116	74,927	2,656	12,613	
Tổng 54 phố								Tổng 23 phố								